

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 12/02/2025  
“V/v Tranh chấp HNGĐ - Ly  
hôn và nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Phước Tâm;

2. Bà Nguyễn Thị Phượng;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 731/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hữu N**, sinh năm 1987.

Địa chỉ thường trú: Số C, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên lạc: Số I đường L, phường T, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Chị **Huỳnh Ngọc T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số C, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh N có đơn xét xử vắng mặt; chị T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hữu Nghĩa L nguyên đơn trình bày:**

- Về hôn nhân: Vào năm 2018, anh N và chị Thủy C sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng vẫn có được hạnh phúc nhưng khoảng thời gian gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên hôn nhân

không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2020 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Hữu N yêu cầu được ly hôn với chị Huỳnh Ngọc T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Hữu P, sinh ngày 06/4/2019. Hiện con chung đang sống với chị T. Khi ly hôn, anh N yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Anh N xác định Huỳnh Hữu P hay Nguyễn Huỳnh Hữu P sinh ngày 06/4/2019 là con chung duy nhất giữa anh N và chị T.

Anh N trình bày anh hiện đang làm ở Công ty Cổ phần D và thông minh GMS (bộ phận giám sát vận hành) có điều kiện kinh tế để nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là chị Huỳnh Ngọc T trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị T thừa nhận lời trình bày của anh N về thời gian chung sống, vợ chồng không đăng ký kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Chị T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Nguyễn Hữu N.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, trước đây do vợ chồng không đăng ký kết hôn nên chị T khai sinh cho con tên là Huỳnh Hữu P, sinh ngày 06/4/2019 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 02/5/2019. Sau này, anh N về thăm bé có lấy giấy tờ và đi cải chính tên bé thành Nguyễn Huỳnh Hữu P, sinh ngày 06/4/2019 và đổi địa chỉ cư trú của bé về ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Việc này chị T đang khiếu nại UBND xã B và đang được Ủy ban nhân dân huyện C giải quyết (chưa có kết quả). Tuy nhiên, chị T xác định Huỳnh Hữu P hay Nguyễn Huỳnh Hữu P, sinh ngày 06/4/2019 là con chung duy nhất giữa chị T và anh N. Hiện con chung đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Chị T trình bày hiện chị đang là Công chức tài chính kế toán xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không nợ ai cũng không cho ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau:

- 01 CCCD tên Nguyễn Hữu N (bản sao);

- 01 Trích lục đăng ký nhận cha, con (bản sao).

- 01 Giấy khai sinh Nguyễn Huỳnh Hữu P (Bản sao);

Chị Huỳnh Ngọc T giao nộp:

- 01 CCCD tên Huỳnh Ngọc T (pho to);
- 01 Giấy khai sinh Huỳnh Hữu P (bản sao);

Các tài liệu trong hồ sơ đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 07/01/2025 và đã thông báo cho đương sự được biết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Anh Nguyễn Hữu N có đơn yêu cầu ly hôn, nuôi con với chị Huỳnh Ngọc T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn và nuôi con*”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Bị đơn chị Huỳnh Ngọc T đang cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[3] Anh Nguyễn Hữu N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

#### *Về nội dung:*

[4] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy anh Nguyễn Hữu N và chị Huỳnh Ngọc T tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018. Mặc dù, việc sống chung của anh chị đều được hai bên gia đình thừa nhận, nhưng anh N và chị T đã không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật để được công nhận là vợ chồng. Bởi lẽ, tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*1. N1, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*”; và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cũng quy định: “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 của Luật này...*”. Do anh N và chị T không đăng ký kết hôn nên khi anh N xin ly hôn Hội đồng xét xử không tiến hành hòa giải quan hệ hôn nhân giữa hai người; và vì vậy, Hội đồng xét xử không công nhận anh Nguyễn Hữu N và chị Huỳnh Ngọc T là vợ chồng.

[5] Về nuôi con: Anh N và chị T có 01 con chung tên Huỳnh Hữu P (Nguyễn Huỳnh Hữu P), sinh ngày 06/4/2019, con chung đang sống cùng T. Khi ly hôn, anh N và chị T cùng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy: Anh N và chị T sống xa nhau từ năm 2020 đến nay, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, cháu P đang sống với chị T ổn định, việc thay đổi người nuôi con sẽ làm ảnh hưởng tâm lý và sự phát triển của con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, cả hai đều chứng minh được điều kiện kinh tế để nuôi

con. Tuy nhiên, con chung sống với chị T sẽ phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, giao con chung tên Huỳnh Hữu P (Nguyễn Huỳnh Hữu P), sinh ngày 06/4/2019 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Nguyễn Hữu N không trực tiếp nuôi con chung nên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, nên có quyền yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về chia tài sản khi ly hôn và về nợ chung: Anh N và chị T trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì anh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001652 ngày 21/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Nguyễn Hữu N.

1.1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Hữu N và chị Huỳnh Ngọc T là vợ chồng.

1.2. Về nuôi con và cấp dưỡng: Chị Huỳnh Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Hữu P (Nguyễn Huỳnh Hữu P), sinh ngày 06/4/2019. Anh Nguyễn Hữu N không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị T không yêu cầu.

Anh Nguyễn Hữu N không trực tiếp nuôi con chung nên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được quyền cản trở.

1.3. Về chia tài sản khi ly hôn: Không yêu cầu giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hữu N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001652 ngày 21/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh N đã nộp xong.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CC THADS huyện Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Ngọc Minh**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Diệp – Trần Văn Bé Hai**

**Trần Văn Đô**